TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
KHOA LUẬT

ĐỀ THI, ĐÁP ÁN/RUBRIC VÀ THANG ĐIỂM
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 2, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Tư pháp Quốc tế		
Mã học phần:	71LAWS40673	Số tin chỉ:	03
Mã nhóm lớp học phần:	242_71LAWS40673_01, 02, 03		
Hình thức thi: **Tự luận**	Thời gian làm bài:	**75**	phút
☐ Đề thi có sử dụng phần mềm riêng	GV ghi cụ thể tên phần mềm: …… ……..		
Thí sinh được tham khảo tài liệu:	☒ Có SV chỉ được tài liệu bằng giấy, không sử dụng thiết bị điện tử	☐ Không	

Cách thức nộp bài:
- *Câu 1, Câu 2:* SV gõ trực tiếp trên khung trả lời của hệ thống thi.

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO 1	Đề xuất những giải pháp phù hợp nhằm giải quyết các tranh chấp phát sinh trong tư pháp quốc tế.	Tự luận	50%	1	5	PI 3.1
CLO 3	Lựa chọn đúng các văn bản pháp luật và quy phạm pháp luật để áp dụng trong các tình huống pháp lý trong về quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài trong tư vấn và giải quyết các tranh chấp phát sinh trong thực tiễn.	Tự luận	50%	2,3	5	PI 6.2

III. Nội dung câu hỏi thi

Câu hỏi 1: (5.0 điểm)

Các nhận định sau đúng hay sai? Giải thích tại sao? Nêu cơ sở pháp lý (nếu có).

- **a.** A (công dân Việt Nam) kết hôn với B (công dân Nga) và cả hai thường trú tại Mát-xcơ-va (Nga) thì quan hệ nhân thân và tài sản giữa A và B được xác định theo pháp luật của Bên ký kết mà mỗi người là công dân.
- **b.** Giấy ủy quyền của bà A (quốc tịch Mỹ, đang cư trú tại Mỹ) được lập tại Mỹ để ủy quyền cho ông B (công dân Việt Nam, đang cư trú tại TP. Hồ Chí Minh) tham gia tố tụng tại Tòa án nhân dân quận 5, TP. Hồ Chí Minh phải chứng nhận lãnh sự để sử dụng ở Việt Nam.
- **c.** Theo pháp luật quốc gia của Việt Nam, quyền sở hữu trí tuệ được xác định theo pháp luật của nước nơi đối tượng quyền sở hữu trí tuệ được bảo hộ.
- **d.** Khoản 1 Điều 28 Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên Bang Nga quy định: "Quan hệ pháp lý giữa cha mẹ và con được xác định theo pháp luật của Bên ký kết nơi họ cùng thường trú". Phần phạm vi của quy phạm trên là: "được xác định theo pháp luật của Bên ký kết nơi họ cùng thường trú".
- **e.** Tòa án Việt Nam chỉ được yêu cầu đương sự cung cấp pháp luật nước ngoài để Tòa án áp dụng trong việc giải quyết vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài.

Câu 2: (5.0 điểm)

Chị Phương (quốc tịch Việt Nam, thường trú: 95 ĐĐ, phường VL, TP. Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang) và anh Willem Abram (quốc tịch nước B, sống và làm việc tại nước B) tự quen biết và yêu thương nhau, được gia đình tổ chức đám cưới vào năm 2020. Anh chị có đăng ký kết hôn và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19/10/2020. Thời gian đầu anh chị sống với nhau hạnh phúc và có với nhau một người con chung tên Briel Linh, sinh năm 2022. Sau đó vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cự cãi. Nguyên nhân là do không tin tưởng nhau trong cuộc sống cũng như trong kinh tế và tiền bạc. Hỏi:

- **a.** Quan hệ pháp luật giữa Chị Phương và anh Willem Abram có thuộc đối tượng điều chỉnh của tư pháp quốc tế không? Tại sao? Nêu cơ sở pháp lý. *(01 điểm)*
- **b.** Năm 2025, chị Phương nhận thấy vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chị Phương làm Đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án cho chị xin được ly hôn với anh Willem Abram, được nuôi con chung Briel Linh, không yêu cầu anh Willem Abram cấp dưỡng và không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề tài sản chung, nợ chung. Biết: Việt Nam và nước B không có điều ước quốc tế trong lĩnh vực dân sự. Tòa án Việt Nam có thẩm quyền giải quyết vụ án theo Đơn khởi kiện của chị Phương không? Tại sao? Nêu cơ sở pháp lý. *(01 điểm)*
- **c.** Giả sử năm 2025, chị Phương sang nước B và tại nước B, chị Phương và anh Willem Abram đã được Tòa án nước B cho ly hôn và giao con cho chị Phương nuôi dưỡng theo Bản án số 01/2025 của Tòa án nước B (đã có hiệu lực ngày 01/3/2025). Khi về

Việt Nam, ngày 15/4/2025, chị Phương muốn làm thủ tục để công nhận và cho thi hành Bản án trên tại Việt Nam. Hỏi:

c.1. Yêu cầu trên của chị Phương là việc dân sự hay vụ án dân sự? Tại sao? Nêu cơ sở pháp lý. *(01 điểm)*

c.2. Tòa án nhân dân cấp nào của Việt Nam có thẩm quyền giải quyết yêu cầu trên của chị Phương? *(01 điểm)*

c.3. Khi xét Đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành của chị Phương, Tòa án của Việt Nam có được xét xử lai vụ án ly hôn mà Tòa án nước B đã giải quyết và tuyên bản án nêu trên hay không? Tại sao? Nêu cơ sở pháp lý. *(01 điểm)*

Hết./.

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
Câu 1		**5.0**	
a	Sai. Vì: Quan hệ nhân thân và tài sản giữa vợ chồng được xác định theo pháp luật của Bên ký kết nơi họ cùng thường trú. Cơ sở pháp lý: Khoản 1 Điều 25 Hiệp định tương trợ tư pháp và pháp lý về các vấn đề dân sự và hình sự giữa Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên bang Nga.	1.0	
b	Sai. Vì: Thủ tục cần thực hiện ở đây là "hợp pháp hóa lãnh sự". Cơ sở pháp lý: Khoản 1 Điều 7 Luật Tương trợ Tư pháp 2007.	1.0	
c	Sai. Vì: Trường hợp này xác định theo pháp luật của nước nơi đối tượng quyền sở hữu trí tuệ được **yêu cầu** bảo hộ. Cơ sở pháp lý: Khoản 1 Điều 679 BLDS 2015.	1.0	
d	Sai. Phần phạm vi là "Quan hệ pháp lý giữa cha mẹ và con" vì phần này nêu lên quan hệ pháp luật được điều chỉnh.	1.0	
e	Sai. Tòa án Việt Nam còn có thể yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có chuyên môn về pháp luật nước ngoài cung cấp thông tin về pháp luật nước ngoài. CSPL: Khoản 3 Điều 481 BLTTDS 2015 (sđ, bs).	1.0	
Câu 2		**5.0**	
a	Có. + Đây là quan hệ dân sự (hôn nhân và gia đình) (khoản 1 Điều 3 Luật HN&GĐ 2014, Điều 1 BLDS 2015). + Quan hệ hôn nhân có yếu tố nước ngoài do anh Willem Abram là người nước ngoài (khoản 25 Điều 3 Luật HN&GĐ 2014).	1.0	
b	Có.	1.0	

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
	Vì: + Đây là vụ án ly hôn có yếu tố nước ngoài do Bị đơn là người nước ngoài (điểm a khoản 2 Điều 464 BLTTDS 2015 (sđ, bs). + Đây là vụ án ly hôn mà nguyên đơn là công dân Việt Nam nên thuộc thẩm quyền chung của Tòa án Việt Nam theo điểm d khoản 1 Điều 469 BLTTDC 2015 (sđ, bs).		
c			
c.1	Việc dân sự. Vì: Thuộc điểm khoản 9 Điều 29 BLTTDS 2015 (sđ, bs) là "Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam hoặc không công nhận bản án, quyết định về hôn nhân và gia đình của Tòa án nước ngoài…".	1.0	
c.2	Tòa án nhân dân cấp tỉnh có thẩm quyền. Vì: Yêu cầu về hôn nhân và gia đình này không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân cấp huyện theo điểm b khoản 2 Điều 25 BLTTDS 2015 (sđ, bs), mà thuộc điểm b khoản 1 Điều 37 BLTTDS 2015 (sđ, bs).	1.0	
c.3	Không. Vì: Khi xem xét đơn yêu cầu công nhận và cho thi hành, Hội đồng không được xét xử lại vụ án đã được Tòa án nước ngoài ra bản án, quyết định. Tòa án chỉ được kiểm tra, đối chiếu bản án, quyết định dân sự của Tòa án nước ngoài, giấy tờ, tài liệu kèm theo đơn yêu cầu với các quy định tại Chương XXXV và Chương XXXVI của BLTTDS, các quy định khác có liên quan của pháp luật Việt Nam và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên để làm cơ sở cho việc ra quyết định công nhận và cho thi hành hoặc không công nhận bản án, quyết định đó. CSPL: Khoản 4 Điều 438 BLTTDS 2015 (sđ, bs)	1.0	
	Điểm tổng	**10.0**	

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 3 năm 2025

Người duyệt đề	Giảng viên ra đề
ThS. Đoàn Kim Vân Quỳnh	**ThS. Vũ Thị Bích Hải**